

Bản án số: 347/2021/HS-PT

Ngày: 13/5/2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy.**

Các Thẩm phán:

Bà **Nguyễn Bích Ngân**

Ông **Nguyễn Ngọc Huân.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Dương Đức Thắng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thu Hà- Kiểm sát V.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 280/2021/TLPT-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo **Nguyễn Văn L, Nguyễn Năng C** do có kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn L, Nguyễn Năng C** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 166/2020/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

1. Bị cáo có kháng cáo: **NGUYỄN VĂN L**, sinh năm 1974 tại Hà Nội; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khối x, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 6/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Trọng L và bà Trịnh Thị K. Có vợ là Trần Thị P và 02 con, con lớn sinh 1997, con nhỏ sinh 2002. Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Theo danh, chỉ bản, bản án xác định có 01 tiền án: Bản án số 50/2006/HSST ngày 05/5/2006, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn Phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích).

Bị tạm giữ từ ngày 17/8/2019 đến ngày 20/8/2019. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/8/2019 đến nay.

2. Bị cáo có kháng cáo: NGUYỄN NĂNG C, sinh năm 1985 tại Hà Nội; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Năng T và bà Nguyễn Thị T. Có vợ là Nguyễn Thị T và 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Theo danh, chỉ bản, bản án xác định bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị tạm giữ từ ngày 17/8/2019 đến ngày 20/8/2019. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/8/2019 đến nay.

Bị cáo không có kháng cáo:

1. Bị cáo Đoàn K, sinh năm 1983 tại Hà Nội; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay....., thành phố Hà Nội.

2. Bị cáo Nguyễn Trọng T, sinh năm 1987 tại Hà Nội; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay:, TP. Hà Nội.

3. Bị cáo Trần Đình X, sinh năm 1958 tại Hà Nội; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay:, thành phố Hà Nội.

4. Bị cáo Lê Huy H, sinh năm 1980 tại Hà Nội; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay:, thành phố Hà Nội.

5. Bị cáo Lê Thị H, sinh năm 1967 tại Hà Nội; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay:, thành phố Hà Nội.

Bị cáo đang thi hành án trong vụ án khác tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội kể từ ngày 22/4/2020.

6. Bị cáo: Đoàn Thị L, sinh năm 1969 tại Hà Nội; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay....., thành phố Hà Nội.

7. Bị cáo: Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1992 tại Hà Nội; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay:, thành phố Hà Nội.

8. Bị cáo Đỗ Hồng D, sinh năm 1992 tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay:, tỉnh Thanh Hóa.

9. Bị cáo Hoàng Văn V, sinh năm 1986 tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay:, tỉnh Thanh Hóa.

10. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1984 tại Hà Nội; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay:, thành phố Hà Nội.

11. Bị cáo Nguyễn Thị Mai H1, sinh năm 1983 tại Hà Nội; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay:....., thành phố Hà Nội.

12. Bị cáo Nguyễn Thị Th, sinh năm 1981 tại Bắc Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay:, tỉnh Bắc Ninh.

13. Bị cáo Vũ Văn T1, sinh năm 1980 tại Bắc Giang; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay:....., tỉnh Bắc Giang.

Các bị cáo không kháng cáo vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 16/8/2019 Đoàn K, Nguyễn Văn L và Nguyễn Trọng T rủ nhau tổ chức sới bạc tại nhà L để thu lợi từ việc thu tiền hồ của các con bạc. K, L và T thỏa Th thu hồ của mỗi người từ 200.000 đồng - 300.000 đồng, tiền hồ thu được sẽ trả cho L 1.500.000 đồng tiền nhà, còn lại chia đều cho ba người. Nhiệm vụ của K là chuẩn bị công cụ đánh bạc gồm bát, đĩa, quân vị và là người xóc cái cho các con bạc chơi trong quá trình đánh bạc. L chuẩn bị nước uống, mở cửa cho các con bạc và canh gác bằng việc quan sát camera có màn hình đặt tại phòng ngủ nhà mình. T có nhiệm vụ thu tiền hồ của các con bạc. Sau khi tập T được một số con bạc gồm: Trần Đình X, Lê Huy H, Nguyễn Năng C, Nguyễn Thị Th và Đỗ Hồng D; K, L và T bắt đầu tổ chức cho các con bạc đánh bạc ăn tiền bằng hình thức xóc đĩa tại phòng ngủ tầng 2 nhà L. Sau đó có thêm: Hoàng Văn V, Nguyễn Thị Mai H1, Nguyễn Thị Thanh T1, Nguyễn Văn Tr, Đoàn Thị L, Lê Thị H, Vũ Văn T1 đến tham gia đánh bạc cùng. Các bị cáo đánh bạc đến 00 giờ 45 phút ngày 17/8/2019 thì bị tổ công tác Công an huyện Sóc Sơn bắt quả tang tại phòng ngủ tầng 2 nhà Nguyễn Văn L các bị cáo có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền với hình thức đánh xóc đĩa.

Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.100.000 đồng; 04 (bốn) quân vị, 01 (một) chiếu cỏi, 01 (một) bộ bát đĩa bằng sứ. Thu trên người các bị cáo số tiền 39.970.000đ đồng. Ngoài ra, thu giữ tại hiện Tr vụ án: 01 (một) đầu thu lưu trữ nhãn hiệu @hua và 01 (một) tivi nhãn hiệu Sony

Khi tham gia đánh bạc Bị cáo K có 2.920.000 đồng, cho D vay 2.900.000 đồng để D sử dụng vào việc riêng. Quá trình đánh bạc D thắng bạc nên cho K 100.000

đồng. Khi bị bắt quả tang K đã để toàn bộ 120.000 đồng xuống chiếu bạc. K chỉ sóc cái cho các con bạc chứ không thả tiền đánh bạc;

- Bị cáo L sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc và thua hết. Khi bị bắt quả tang L bị thu giữ 120.000 đồng trên người số tiền này L không dùng vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, L ngồi quan sát camera cho các con bạc chơi;

- Bị cáo T thu tiền hồ của các con bạc được 2.100.000 đồng, số tiền này T để trên chiếu bạc, chưa kịp đưa cho L thì Cơ quan Công an vào bắt quả tang; T không mang theo tiền nên được Hoàng cho 200.000 đồng để đánh bạc và thua hết.

- Bị cáo C sử dụng 23.700.000 đồng để đánh bạc, C nộp tiền hồ hai lần cho T, tổng 500.000 đồng. Khi bị bắt quả tang thu giữ trên người C số tiền 23.500.000 đồng dùng để đánh bạc.

- Bị cáo Tr sử dụng 9.000.000 đồng để đánh bạc, Tr nộp tiền hồ cho T hai lần, tổng 500.000 đồng. Quá trình đánh bạc, Tr thả cửa hai lần mỗi lần 1.000.000 đồng. Khi bị bắt quả tang thu giữ trên người Tr số tiền 8.500.000 đồng, số tiền này Tr sử dụng hết vào mục đích đánh bạc.

- Bị cáo D mang theo 300.000 đồng đến nhà K. Khi đến nhà K. Trước khi đánh bạc, D hỏi vay của K 2.900.000 đồng để sáng hôm sau đi đèn ông Hoàng Bầy. Quá trình đánh bạc, D thua hết 300.000 đồng nên đã sử dụng 2.900.000 đồng vay của K để đánh bạc tiếp. Sau đó, D thắng bạc và cho K 100.000 đồng. Khi bị bắt quả tang thu giữ trên người D số tiền 3.500.000 đồng đều sử dụng để đánh bạc;

- Bị cáo Th sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc, đã nộp 300.000 đồng tiền hồ cho T. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trên người Th 150.000 đồng dùng để đánh bạc.

- Bị cáo V sử dụng 2.700.000 đồng để đánh bạc, đã nộp 200.000 đồng tiền hồ cho L. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trên người V số tiền 2.700.000 đồng sử dụng để đánh bạc;

- Bị cáo Tuấn sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, đã nộp 200.000 đồng tiền hồ cho T. Khi bị bắt quả tang, Tuấn đang hòa, thu giữ 1.500.000 đồng trên người Tuấn đều dùng để đánh bạc.

- Bị cáo T1 sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc, đã nộp 200.000 đồng tiền hồ cho T. Khi bị bắt quả tang T1 còn 700.000 đồng để dưới chiếu bạc.

- Bị cáo H mang theo 410.000 đồng, khi đến nhà L thì cho T 200.000 đồng để T đánh bạc. H sử dụng 210.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang Hoàng thua 50.000 đồng, còn 160.000 đồng để trên chiếu bạc.

- Bị cáo X sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang X đang thắng 200.000 đồng và để toàn bộ 400.000 đồng trên chiếu bạc;
- Bị cáo H sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, H thua hết.
- Bị cáo H sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc thua hết;
- Bị cáo L sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang L đã thua hết và đang ngồi xem mọi người đánh bạc;

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là **46.930.000** đồng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn thu giữ: 01 (một) chiếu cỏi; 04 (bốn) quân vị bằng giấy cứng; 01 (một) bát sứ, 01 (một) đĩa sứ; 01 (một) màn hình tivi nhãn hiệu Sony có seri 1065288; 01 (một) đầu lưu trữ nhãn hiệu @hua S/N 3M037B2PQ5JT07; Số tiền: 47.070.000 VNĐ; 10 chiếc điện thoại di động (có đặc điểm như trong biên bản tạm giữ).

Ngày 10/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn ra Quyết định xử lý vật chứng số 107, 108 quyết định: trả lại cho chị Trần Thị P (sinh 1976, trú tại khối 10, ..., thành phố Hà Nội) số tài sản gồm: 01 (một) tivi nhãn hiệu Sony, seri: 1065288 và 01 (một) đầu lưu trữ nhãn hiệu @hua, S/N 3M037B2PQ5JT07; trả lại bị cáo Đoàn K số tiền 20.000 đồng; trả lại bị cáo Nguyễn Văn L số tiền 120.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 166/2020/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã quyết định:

+ Phạt Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng tù về tội Đánh bạc và 12 (mười hai) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Buộc Nguyễn Văn L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 18 (mười tám) tháng tù, theo khoản 1 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

+ Phạt Nguyễn Trọng T 06 tháng tù về tội Đánh bạc và 12 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Buộc Nguyễn Trọng T chấp hành hai tội là 18 (mười tám) tháng tù, theo khoản 1 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

+ Phạt Đoàn K 12 (mười hai) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi T1) tháng kể từ ngày tuyên án theo điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự

+ Phạt Nguyễn Năng C 15 (mười lăm) tháng tù về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

+ Phạt Nguyễn Thị Th 10 tháng tù, phạt Nguyễn Thị Thanh T1 09 tháng tù, phạt Lê Thị H 07 tháng tù, Phạt Đoàn Thị L 07 tháng tù, phạt Trần Đình X 07 tháng tù về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự:

+ Phạt Nguyễn Văn Tr 12 (mười hai) tháng tù về tội đánh bạc nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 (hai mươi T1) tháng kể từ ngày tuyên án theo khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự

+ Phạt Đỗ Hồng D 10 (mười) tháng tù về tội đánh bạc nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án theo khoản 1 Điều 321; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 65 Bộ luật hình sự

+ Phạt Hoàng Văn V 10 (mười) tháng tù về tội đánh bạc, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Phạt Vũ Văn T109 (chín) tháng tù, về tội đánh bạc nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Phạt Nguyễn Thị Mai H1 06 (sáu) tháng tù, về tội đánh bạc nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Phạt Lê Huy H 06 (sáu) tháng tù, về tội đánh bạc nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 07/12/2020 bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo đề nghị xin giảm hình phạt. Ngày 26/11/2020 bị cáo Nguyễn Năng C kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ **điểm a** (đối với bị cáo Nguyễn Văn L) **điểm b** (đối với Nguyễn Năng C) **khoản 1 Điều 355, Điều 356 , 357;** Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L giữ nguyên bản án sơ thẩm; Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Năng C phạt Nguyễn Năng C 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hình thức*: Đơn kháng cáo của các bị cáo đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về nội dung*: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm phù hợp lời khai của các bị cáo khác, vật chứng đã thu giữ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 17/8/2019, Nguyễn Văn L sử dụng phòng ngủ của gia đình mình (thuộc khối 10, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) cùng với Đoàn K và Nguyễn Trọng T để tổ chức sới bạc cho 12 người là Trần Đình X, Lê Huy H, Lê Thị H, Đoàn Thị L, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Năng C, Đồ Hồng D, Hoàng Văn V, Nguyễn Thị Thanh T1, Nguyễn Thị Mai H1, Nguyễn Thị Th và Vũ Văn T1 tham gia đánh bạc sát phạt bằng tiền với hình thức đánh xóc đĩa. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của các bị cáo là: 46.930.000 đồng. Quá trình tổ chức sới bạc, Nguyễn Văn L và Nguyễn Trọng T còn trực tiếp tham gia đánh bạc ăn tiền cùng các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Trọng T, Trần Đình X, Lê Huy H, Lê Thị H, Đoàn Thị L, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Năng C, Đồ Hồng D, Hoàng Văn V, Nguyễn Thị Thanh T1, Nguyễn Thị Mai H1, Nguyễn Thị Th và Vũ Văn T1 trực tiếp cùng tham gia đánh bạc trong vụ án với tổng số tiền 45.010.000 đồng nên các bị cáo đều phạm tội đánh bạc.

Hành vi của Đoàn K, Nguyễn Văn L và Nguyễn Trọng T tổ chức cho 12 người đánh bạc tại nhà L trong cùng một lúc, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 46.930.000 đồng, có sự phân công vai trò của từng người, trong đó: K có nhiệm vụ xóc cái, L có nhiệm vụ quan sát camera canh gác cho các con bạc đánh bạc, T có nhiệm vụ thu tiền hồ của các con bạc; có thỏa Th chia số tiền hồ thu được từ các con bạc, trong đó sẽ trả cho L 1.500.000 đồng tiền nhà, số tiền còn lại chia đều cho ba người.

Hành vi của Nguyễn Văn L cùng Đoàn K, Nguyễn Trọng T cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội: “*Tổ chức đánh bạc*” là hoàn toàn có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Ngoài hành vi tổ chức đánh bạc, Nguyễn Văn L và Nguyễn Trọng T còn trực tiếp tham gia đánh bạc ăn tiền cùng các bị cáo Trần Đình X, Lê Huy H, Lê Thị H, Đoàn Thị L, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Năng C, Đỗ Hồng D, Hoàng Văn K, Nguyễn Thị Thanh T1, Nguyễn Thị Mai H1, Nguyễn Thị Th và Vũ Văn T1.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Trọng T, Trần Đình X, Lê Huy H, Lê Thị H, Đoàn Thị L, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Năng C, Đỗ Hồng D, Hoàng Văn V, Nguyễn Thị Thanh T1, Nguyễn Thị Mai H1, Nguyễn Thị Th và Vũ Văn T1 phạm tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 và bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Năng C đề nghị giảm hình phạt và cho hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thái độ khai báo thành khẩn, về nhân thân bị cáo Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn L và áp dụng theo khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Năng C là có căn cứ đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn L trong cùng một thời gian phạm 2 tội và bị cấp sơ thẩm xét xử 2 tội tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo.

Trong vụ án nói trên bị cáo Nguyễn Năng C tham gia đánh bạc với vai trò là đồng phạm, không phải chủ mưu nên áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thực sự ăn năn hối cải đã nộp đơn có xác nhận của UBND xã nơi cư trú bị cáo là lao động chính gia đình hoàn cảnh khó khăn đang nuôi bố mẹ già con nhỏ, vợ không có việc bị cáo lao động chính nuôi cả gia đình đây là tình tiết mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo mà áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, cho bị cáo Nguyễn Năng C được hưởng án treo được cải tạo tại địa phương

dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết chấp hành pháp luật.

Vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L giữ nguyên hình phạt đã tuyên đối với bị cáo L, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Năng C, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 166/2020/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thành phố Hà Nội về phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Năng C hưởng án treo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, kháng cáo của bị cáo Nguyễn Năng C được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu L pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Năng C .

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L .

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Năng C .

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 166/2020/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội đối với bị cáo Nguyễn Năng C.

Căn cứ : Khoản 1 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng tù về tội Đánh bạc và 12 (mười hai) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Buộc Nguyễn Văn L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 17/8/2019 đến ngày 20/8/2019.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 ; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Năng C.

Phạt bị cáo Nguyễn Năng C 15 tháng tù về tội đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Năng C cho UBND xã Hải Bối, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách của án treo Tr hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Năng C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Năng C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm có hiệu L pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu L pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục T.H.A. DS H Sóc Sơn;
- TAND H Sóc Sơn;
- UBND xã Hải Bối;
- Sở T1 pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

VŨ THỊ THU THỦY